

【Hồ sơ ① – Tài liệu của người nộp hồ sơ –】

★1	Đơn xin nhập học (dán ảnh)	Do người nộp hồ sơ tự ghi vào. Hãy ghi đầy đủ các chi tiết theo mẫu đính kèm. Người bảo lãnh trong tài liệu này cũng do người nộp hồ sơ tự ghi vào.
★2	Phiếu lý do du học	Viết cụ thể về lý do học tiếng Nhật. Mong muốn như thế nào sau khi tốt nghiệp lớp Nhật ngữ.
3	Bản chính bằng tốt nghiệp của bậc học cao nhất hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp	Những người chưa có bằng tốt nghiệp chính thức phải nộp bằng tốt nghiệp tạm thời.
4	Giấy chứng nhận bằng điểm của bậc học cao nhất	Có ghi bằng điểm các năm học.
5	Giấy chứng nhận bằng cấp (Dành cho người Trung Quốc và người Việt Nam.)	Tiền hành chứng thực các loại giấy tờ/văn bằng theo hướng dẫn trên trang URL ở dưới. Giấy chứng nhận sẽ được gửi trực tiếp tới trường.
6	Giấy chứng nhận đã học tiếng Nhật	Có ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của trường, thời gian học tập, học mã ý tiếng Nhật trong một tuần, và đã học bao lâu.
7	Bản chính kết quả kỳ thi năng lực tiếng Nhật (Bằng chứng chỉ hoặc giấy thông báo kết quả)	Những người đang dự thi thì phải nộp bản copy phiếu dự thi, rồi nộp giấy chứng nhận kết quả thi về sau.
8	5 ảnh (3cm x 4cm)	Chụp trên ngực, tên họ và quốc tịch ghi ở phía sau.
9	Bản copy hộ chiếu	Copy các trang có đóng dấu nhập cảnh và xuất cảnh của biên phòng Nhật.
10	Giấy chứng nhận nghề nghiệp	Ghi rõ chức vụ đối với những người có việc làm.

★ là theo mẫu chỉ định của trường.

【Những điều cần chú ý】

①	<u>1-1 Đơn xin nhập học</u> Những người muốn lên trường đại học thì phải có trình độ học và nhập theo học 12 năm ở nước mình. Nếu hệ thống giáo dục không phải là 12 năm giống như nước Nhật thì phải nộp thêm tờ giải thích về hệ thống giáo dục của nước mình.
②	<u>1-3 Bản chính bằng tốt nghiệp của bậc học cao nhất hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp</u> Du học sinh đã tốt nghiệp trường THPT mà chưa đậu được bằng cử nhân hoặc tiến sĩ thì phải xuất trình giấy chứng nhận tốt nghiệp và bản điểm ở bậc học cuối cùng. Ngoài ra còn phải kèm theo bản chính bằng tốt nghiệp và học bạ của trường THPT.
③	<u>1-5 Giấy chứng nhận bằng cấp</u> <Học sinh ở Trung Quốc> China Academic Degrees & Graduate Education Development Center http://cdgdc.edu.cn/ China Higher Education Student Information and Career Center http://www.chsi.com.cn/ <Học sinh ở Việt Nam> Trung Tâm Đào Tạo & Giao Lưu Việt-Nhật http://vjeec.vn/portal/
④	<u>1-6 Giấy chứng nhận đã học tiếng Nhật</u> Học sinh có học tập tiếng Nhật hay không rất quan trọng trong giai đoạn xét tuyển hồ sơ. Các bạn nên tích cực tham gia những kỳ thi năng lực tiếng Nhật được tổ chức vào tháng 7 và tháng 12 mỗi năm.
⑤	<u>1-7 Bản chính kết quả kỳ thi năng lực tiếng Nhật</u> Những người đã dự thi rồi thì phải nộp giấy chứng nhận kết quả kỳ thi năng lực tiếng Nhật như J-TEST, NAT-TEST, TOPJ, v.v...
⑥	Tất cả các loại giấy tờ bằng tiếng Việt phải kèm theo bản dịch tiếng Nhật với chữ ký của người dịch. Trường hợp hợp người dịch là cá nhân, thì phải nộp thêm bản copy chữ ký của mình nhân dân.
⑦	Nếu xét tuyển bị trượt, các loại giấy chứng nhận sẽ được hoàn trả lại cho du học sinh. Trường hợp hợp xét tuyển đã được thông qua, hồ sơ sẽ được chuyển sang Bộ Cục quản lý xuất nhập cảnh để xin phép Visa, sau đó bản chỉ định bằng tốt nghiệp và học bạ sẽ được hoàn trả lại cho tuyển sinh.
⑧	Hãy vui lòng tư vấn với nhà trường nếu bạn có tài liệu nào không được sắp xếp kịp thời. Tuỳ tình trạng của người nộp đơn, nhà trường có khi đòi hỏi vài tài liệu khác trong giai đoạn xem xét hồ sơ.
⑨	Các loại giấy chứng nhận và ảnh phải là kỳ hạn mới nhất không quá 3 tháng vào ngày xin phép Cục quản lý xuất nhập cảnh.

【Hồ sơ ② – Các tài liệu của người bảo lãnh –】

1. Người bảo lãnh ở Việt Nam

★ 1	Giấy bảo lãnh có ký tên	Do người bảo lãnh tự ghi vào. Trường hợp người nộp hồ sơ có đủ khả năng thanh toán các chi phí thì không cần nộp giấy bảo lãnh này.
2	Giấy chứng nhận số tiền dự khoản	Người đứng tên phải là người bảo lãnh.
3	Giấy chứng nhận thu nhập hoặc giấy chứng nhận nộp thuế	Có ghi rõ số tiền thu nhập hoặc số tiền nộp thuế (trong vòng 3 năm gần đây).
4	Tài liệu có ghi rõ chi tiết dự khoản trong vòng 3 năm gần đây	Sổ tiết kiệm, sổ dự khoản, tài liệu về chi tiết dự khoản, v.v...
5	Giấy chứng nhận đang làm việc	Có ghi rõ địa chỉ, số điện thoại nơi làm việc, chức vụ, v.v...
6	Giấy chứng nhận mối quan hệ giữa người bảo lãnh và người nộp hồ sơ	Có ghi rõ mối quan hệ giữa người bảo lãnh và người nộp hồ sơ, như giấy khai sinh, v.v...
7	Giấy chứng nhận đăng ký cư trú	Gồm cả gia đình (nếu nội dung cùng nhau với mục 2-6, thì không cần tài liệu này).
8	Bản copy thẻ căn cước công dân	

2. Người bảo lãnh ở Nhật

★ 1	Giấy bảo lãnh có ký tên	Do người bảo lãnh tự ghi vào. Trường hợp người nộp hồ sơ có đủ khả năng thanh toán các chi phí thì không cần nộp giấy bảo lãnh này.
2	Giấy chứng nhận số tiền dự khoản	Người đứng tên phải là người bảo lãnh.
3	Giấy chứng nhận thu nhập hoặc giấy chứng nhận nộp thuế	Giấy chứng nhận thuế có ghi rõ số tiền thu nhập hàng năm do ủy ban hành chính cấp (trong vòng 3 năm).
4	Tài liệu có ghi rõ chi tiết dự khoản trong vòng 3 năm gần đây	Sổ tiết kiệm, sổ dự khoản, tài liệu về chi tiết dự khoản, v.v...
5	Giấy chứng nhận đang là việc	Có ghi rõ địa chỉ, số điện thoại nơi làm việc, chức vụ, v.v...
6	Giấy chứng nhận mối quan hệ giữa người bảo lãnh và người nộp hồ sơ	Có ghi rõ mối quan hệ giữa người bảo lãnh và người nộp hồ sơ
7	Giấy chứng nhận đăng ký cư trú	Gồm cả gia đình (nếu nội dung cùng nhau với mục 2-6, thì không cần tài liệu này).
8	Bản copy thẻ lưu trú	

★ là theo mẫu chỉ định của trường.

【Những điều cần chú ý】

①	<u>Giấy bảo lãnh có ký tên</u> Ghi rõ mối quan hệ giữa người bảo lãnh và người nộp hồ sơ. Tại sao người bảo lãnh chịu thanh toán các chi phí cho người nộp hồ sơ. Số tiền gửi là bao nhiêu, v.v... Nếu người bảo lãnh không phải là người thân của người nộp hồ sơ, thì cần phải giải thích cụ thể mối quan hệ giữa hai người. Tại sao người bảo lãnh chịu thanh toán những chi phí. Kèm theo giấy chứng nhận mối quan hệ giữa hai người.
②	<u>Giấy chứng nhận số tiền dự khoản</u> Số tiền dự khoản ngân hàng của người bảo lãnh sẽ được xét tuyển căn cứ vào tình trạng kinh tế tư nhân của người, đại khái là phải có số tiền đủ cho đóng học phí và những chi phí sinh sống tại Nhật trong vòng 18 tháng.
③	<u>Giấy chứng nhận nộp thuế</u> Giấy chứng nhận phải có ghi số đăng ký xí nghiệp và mã số thuế vụ. Người tự kinh doanh phải có bản đăng ký xí nghiệp hoặc giấy phép kinh doanh. Trường hợp xí nghiệp được miễn thuế thì phải nộp thêm bản chứng pháp luật và giấy tờ giải thích tại sao được miễn thuế.
④	<u>Giấy chứng nhận đang làm việc (nếu người bảo lãnh sống ở Nhật)</u> Người đi làm việc tại công ty phải nộp giấy chứng nhận công việc có ký tên của người giám đốc. Người tự kinh doanh hoặc là người giám đốc phải nộp thêm bản đăng ký xí nghiệp hoặc giấy phép kinh doanh. Hoặc bản sao giấy báo cáo tài chính có tên của hãng, tên giám đốc và địa chỉ văn phòng thuế.
⑤	Tất cả các loại giấy tờ bằng tiếng Việt phải kèm theo bản dịch tiếng Nhật với chữ ký của người dịch. Trường hợp người dịch là cá nhân, thì phải nộp thêm bản copy thẻ chứng minh nhân dân.
⑥	Hãy vui lòng tư vấn với nhà trường nếu bạn có tài liệu nào không được sắp xếp kịp thời. Tuỳ tình trạng của người bảo lãnh, nhà trường có khi đòi hỏi vài tài liệu khác trong giai đoạn xem xét hồ sơ.
⑦	Các loại giấy chứng nhận phải là kỳ hạn mới nhất không quá 3 tháng vào ngày xin phép Cục quản lý xuất nhập cảnh.